

Số: /YCBG-BV

Hưng Yên, ngày tháng 11 năm 2025

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, đơn vị cung cấp phần mềm tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Thuê phần mềm Bệnh án điện tử (EMR); Duy trì phần mềm quản lý Bệnh viện (HIS, LIS); Phần mềm ứng dụng sử dụng cho nhân viên y tế; Phần mềm ứng dụng sử dụng cho người bệnh** với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

KS. Nguyễn Hữu Giang, số điện thoại liên hệ: 0915.006.818.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Bản ký đóng dấu: Gửi về KS. Nguyễn Hữu Giang – phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, số điện thoại liên hệ: 0915.006.818 (địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

3.2. File mềm gửi vào email: [quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com](mailto:quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com) (bao gồm: báo giá; catalog (nếu có); tài liệu cấu hình, tính năng kỹ thuật; hồ sơ pháp lý)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 14/11/2025 đến 10h00 ngày 21/11/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 21/11/2025.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục Thuê phần mềm Bệnh án điện tử (EMR); Duy trì phần mềm quản lý Bệnh viện (HIS, LIS); Phần mềm ứng dụng sử dụng cho nhân viên y tế; Phần mềm ứng dụng sử dụng cho người bệnh (*Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm*).

2. Địa điểm cung cấp phần mềm: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.  
3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Thanh toán: Thanh toán theo 4 đợt/năm, tần suất 01 lần/ quý.

5. Các đơn vị cung cấp gửi báo giá:

- Theo mẫu tại phụ lục II đính kèm;
- Báo giá ghi rõ số điện thoại liên hệ của đơn vị hoặc người phụ trách báo giá;
- Giấy tờ gửi kèm bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Catalog (nếu có), tài liệu cấu hình, tính năng kỹ thuật;...

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, đơn vị cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, CNTT, TCKT, HĐMS

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lại Đức Trí**

**PHỤ LỤC I:**  
**DANH MỤC THUÊ PHẦN MỀM BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ (EMR); DUY TRÌ**  
**PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN (HIS, LIS); PHẦN MỀM ỨNG DỤNG SỬ**  
**DỤNG CHO NHÂN VIÊN Y TẾ; PHẦN MỀM ỨNG DỤNG SỬ DỤNG CHO**  
**NGƯỜI BỆNH**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /YCBG-BV ngày tháng 11 năm 2025)

**A. THUÊ PHẦN MỀM BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ (EMR)**

STT	Tên tính năng	Mô tả tính năng
<b>I. Quản lý tạo bệnh án điện tử</b>		
1	Tạo bệnh án điện tử từ HIS.	Đồng bộ tự động từ hệ thống HIS: - Thông tin định danh bệnh nhân: mã BN, họ tên, ngày sinh, giới tính .... - Thông tin BHYT - Thông tin đăng ký khám - Thông tin chuyên tuyến Khi HIS tiếp đón bệnh nhân thì đồng thời tạo hồ sơ trên hệ thống EMR
2	Cấp mã định danh cho bệnh án điện tử	Hệ thống cho phép: - Cấp mã định danh cho bệnh án điện tử để phục vụ tìm kiếm - Cấp mã định danh cho bệnh án điện tử theo mã của phần mềm HIS
3	Cấp số Bệnh án điện tử	Hệ thống cho phép - Cấp số bệnh án cho đối tượng BHYT, Viện phí. - Cấp số bệnh án theo diện điều trị: Ngoại trú, Nội trú - Cấp số bệnh án theo khoa: Mã khoa/số tầng dần - Cấp số bệnh án theo năm: Số bệnh án tự động tăng dần theo năm và tự động reset về 01 khi qua năm mới (ví dụ đến 01/01/2021 thì bệnh nhân đầu tiên cấp bệnh án sẽ có mã 2021/00001)
4	Cập nhật thông tin bệnh nhân từ HIS	Cho phép cập nhật lại thông tin của bệnh nhân khi HIS sửa thông tin. Các thông tin cập nhật: Thông tin hành chính, thông tin điều trị, thông tin BHYT.
5	Quản lý file ký	Folder quản lý file ký lưu trữ theo mã bệnh nhân, mã điều trị, họ tên bệnh nhân và năm sinh
<b>II. Quản lý vỏ bệnh án</b>		
1	Phân loại vỏ bệnh án	Cho phép phân loại vỏ bệnh án nội trú, ngoại trú, chuyên khoa
2	Sắp xếp thứ tự hiển thị vỏ bệnh án	Sắp xếp số ưu tiên cao hơn thì hiển thị lên trên để dễ dàng lựa chọn Thay vì sắp xếp vỏ bệnh án theo tên có thể ưu tiên vỏ bệnh án sử dụng nhiều lên trên. Ví dụ Bệnh án nội khoa sử dụng nhiều nhất. Hoặc cùng là bệnh án mắt có 7 loại (có thể ưu tiên loại vỏ bệnh án nào lên trên trong danh sách)
3	Tự động chọn vỏ bệnh án theo khoa điều trị	Cho phép cấu hình khoa điều trị để khi bệnh nhân nhập khoa sẽ tự động chọn vỏ bệnh án tương ứng
4	Danh sách vỏ bệnh án đã tạo của bệnh nhân	Hiển thị danh sách vỏ bệnh án đã tạo của bệnh nhân
5	Xem vỏ bệnh án đã tạo của bệnh nhân	Hiển thị chi tiết vỏ bệnh án đã tạo của bệnh nhân
6	Tạo vỏ bệnh án mới	Tạo vỏ bệnh án mới

STT	Tên tính năng	Mô tả tính năng
8	In vở bệnh án	Cho phép in vở bệnh án ra giấy
9	Ký số vào vở bệnh án	Ký số vào vở bệnh án để đảm bảo pháp lý như ký giấy
10	Danh sách vở bệnh án	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh án bỏng</li> <li>- Bệnh án da liễu</li> <li>- Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng</li> <li>- Bệnh án huyết học truyền máu</li> <li>- Bệnh án mắt: bán phần trước</li> <li>- Bệnh án mắt: chấn thương</li> <li>- Bệnh án mắt: Glacom</li> <li>- Bệnh án mắt: Lác, sụp mi</li> <li>- Bệnh án mắt: trẻ em</li> <li>- Bệnh án ngoại trú</li> <li>- Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt</li> <li>- Bệnh án ngoại trú tai mũi họng</li> <li>- Bệnh án ngoại trú YHCT</li> <li>- Bệnh án nhi khoa</li> <li>- Bệnh án nội khoa</li> <li>- Bệnh án nội trú YHCT</li> <li>- Bệnh án phụ khoa</li> <li>- Bệnh án răng hàm mặt</li> <li>- Bệnh án sản khoa</li> <li>- Bệnh án sơ sinh</li> <li>- Bệnh án tai mũi họng</li> <li>- Bệnh án tâm thần</li> <li>- Bệnh án truyền nhiễm</li> <li>- Bệnh án ung bướu</li> <li>- Bệnh án thận nhân tạo</li> </ul>
11	Đổi vở Bệnh án	Đổi từ vở bệnh án A sang bệnh án B không làm mất nội dung.
<b>III. Quản lý biểu mẫu, phiếu</b>		
1	Phân loại phiếu biểu.	Cho phép phân loại phiếu biểu trong bệnh án (tờ điều trị, chăm sóc, truyền dịch, công khai ...)
2	Sắp xếp thứ tự hiển thị phiếu, biểu: sắp xếp số ưu tiên cao hơn thì hiển thị lên trên	Sắp xếp số ưu tiên cao hơn thì hiển thị lên trên để dễ dàng lựa chọn. Ví dụ thay vì sắp xếp theo tên và alphabet, có thể sắp xếp Tờ điều trị lên trên cùng để không cần tìm loại phiếu khi tạo Phân nhóm sắp xếp biểu mẫu trong hồ sơ bệnh án (tìm phiếu nhanh hơn)
3	Danh sách phiếu, biểu đã tạo của bệnh nhân	Quản lý danh sách phiếu, biểu đã tạo của bệnh nhân
4	Lọc, tìm kiếm phiếu, biểu trong danh sách	Hiển thị danh sách phiếu, biểu đã tạo của bệnh nhân theo điều kiện tìm kiếm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm kiếm theo tên</li> <li>- Tìm kiếm theo loại phiếu</li> <li>- Tìm kiếm theo ngày tạo</li> <li>- Tìm kiếm theo trạng thái phiếu: hoàn thành, chưa hoàn thành</li> </ul>
5	Xem phiếu, biểu đã tạo của bệnh nhân	Hiển thị chi tiết phiếu, biểu đã tạo của bệnh nhân
6	Tạo phiếu, biểu mới	Tạo phiếu, biểu mới <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi tên của điều dưỡng trên phiếu chăm sóc (ghi được nhiều tên);</li> <li>- Phiếu chăm sóc cấp 2, cấp 3 cập nhật để xem được tờ điều trị của bác sĩ</li> </ul>

STT	Tên tính năng	Mô tả tính năng
		- Can thiệp của điều dưỡng (số mã hóa) được thể hiện phần trang sau của phiếu mô tả (bổ sung vào phiếu chăm sóc cấp 2, cấp 3 để người dùng có thể xem được)
7	Sao chép lại phiếu, biểu đã tạo	Sao chép phiếu biểu đã tạo để nhanh chóng tạo phiếu mới
8	Nhập thông tin chi tiết của phiếu, biểu	Màn hình cho phép nhập thông tin chi tiết của phiếu, biểu
10	In phiếu, biểu	In phiếu, biểu ra giấy
11	Tạo phiếu gộp nhiều ngày cho các phiếu, biểu	Tạo phiếu gộp nhiều ngày cho các phiếu, biểu như tờ chăm sóc, tờ điều trị, tờ công khai.
12	Ký số vào từng phiếu, biểu, ký gộp nhiều ngày	Ký số vào phiếu, biểu, biểu gộp để đảm bảo pháp lý như ký giấy
13	Danh sách mẫu, phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu điều trị</li> <li>- Phiếu chăm sóc</li> <li>- Phiếu suất ăn</li> <li>- Phiếu thử phản ứng thuốc</li> <li>- Biên bản hội chẩn</li> <li>- Phiếu chức năng sống</li> <li>- Phiếu truyền máu</li> <li>- Phiếu truyền dịch</li> <li>- Phiếu khám gây mê trước mổ</li> <li>- Bảng kiểm an toàn phẫu thuật</li> <li>- Sơ kết bệnh án duyệt mổ</li> <li>- Phiếu chuẩn bị trước phẫu thuật</li> <li>- Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị</li> <li>- Bảng theo dõi lọc máu</li> <li>- Phiếu công khai chế độ ăn</li> <li>- Trích lục bệnh án</li> <li>- Bảng kê lọc máu liên tục</li> <li>- Phiếu theo dõi truyền máu</li> <li>- Tờ khai tiền sử dị ứng</li> <li>- Hội chẩn thuốc đầu *</li> <li>- Kiểm điểm BN nặng xin về</li> <li>- Bảng kiểm JOHNS HOPKINS</li> <li>- Bảng kiểm điểm tử vong</li> <li>- Bảng kê thay huyết tương</li> <li>- Phiếu gây mê hồi sức</li> <li>- Phiếu cam kết truyền máu</li> <li>- Phiếu cam kết thử kháng sinh</li> <li>- Phiếu kỹ thuật</li> <li>- Biên bản xác nhận người bệnh bỏ viện</li> <li>- Bảng theo dõi thay huyết tương</li> <li>- Phiếu đánh giá dinh dưỡng</li> <li>- Phiếu đếm gạc</li> <li>- Phiếu xác nhận cấp cứu nội trú</li> <li>- Phiếu lọc máu</li> <li>- Bảng kê thay huyết tương</li> <li>- Các loại phiếu thủ thuật</li> </ul>
<b>IV. Quản lý kết quả cận lâm sàng</b>		
1	Đồng bộ thông tin yêu cầu cận lâm sàng từ HIS	<p>Tự động đồng bộ thông tin yêu cầu cận lâm sàng từ HIS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin dịch vụ: Loại dịch vụ, Tên dịch vụ, số lượng, Phòng thực hiện</li> <li>- Thông tin y lệnh: chẩn đoán chính, chẩn đoán phụ, nguyên nhân, ghi chú.</li> </ul>

STT	Tên tính năng	Mô tả tính năng
2	Ký số vào phiếu yêu cầu và phiếu kết quả cận lâm sàng	Ký số vào phiếu yêu cầu và phiếu kết quả cận lâm sàng
3	Phân loại phiếu yêu cầu cận lâm sàng theo loại dịch vụ	Phân loại phiếu yêu cầu cận lâm sàng theo loại dịch vụ để dễ dàng tìm kiếm và xem lại
4	Đồng bộ kết quả cận lâm sàng từ HIS	Tự động đồng bộ kết quả cận lâm sàng từ HIS gồm: - Thông tin kết quả: Mô tả, kết luận, Tên chỉ số, Giá trị của chỉ số, chỉ số bình thường, đơn vị tính chỉ số, người trả kết quả, thời gian trả kết quả, đường dẫn URL xem hình ảnh kết quả - Phiếu kết quả: ảnh kết quả, file pdf
5	Đồng bộ kết quả cận lâm sàng trực tiếp từ LIS, PACS	Tự động đồng bộ kết quả cận lâm sàng từ LIS, PACS
6	Phân loại phiếu kết quả cận lâm sàng theo loại dịch vụ	Phân loại phiếu kết quả cận lâm sàng theo loại dịch vụ để dễ dàng tìm kiếm và xem lại gồm: - Kết quả xét nghiệm - Kết quả chẩn đoán hình ảnh - Kết quả siêu âm - Kết quả thăm dò chức năng - Kết quả nội soi
7	Đính kèm ảnh, đường dẫn link xem ảnh từ các hệ thống PACS	Đính kèm ảnh, đường dẫn link xem ảnh từ các hệ thống PACS
8	Xem kết quả cận lâm sàng trong bệnh án điện tử	Xem kết quả cận lâm sàng trong bệnh án điện tử
<b>V. Quản lý ký số</b>		
1	Tích hợp chữ ký số HSM	Tích hợp với chữ ký HSM để ký trên tất cả văn bản
2	Thêm ảnh ký tươi vào chữ ký số	Cho phép chèn thêm ảnh chữ ký tay để làm sinh động thêm văn bản
3	Tạo văn bản cần ký	Người dùng khi muốn ký 1 văn bản nào đó trong bệnh án điện tử thì có thể tạo văn bản, văn bản được tạo sẽ tự động lưu vào EMR
4	Thiết lập người ký.	Cho phép người tạo có thể thêm người vào văn bản được ký. Người được thêm có thể là nhân viên y tế hoặc bệnh nhân.
5	Thiết lập luồng ký	Với những văn bản nhiều người ký, tùy vào hình thức có thể thiết lập ký nối tiếp (từng người ký lần lượt) hoặc ký song song (nhiều người cùng ký một lúc) hoặc vừa nối tiếp vừa song song (lãnh đạo ký cuối cùng còn lại có thể ký cùng một lúc)
6	Thực hiện ký số	Cho phép người dùng ký số vào văn bản: vô bệnh án, các phiếu, biểu mẫu, phiếu chỉ định, phiếu kết quả cận lâm sàng.
7	Ký ngầm offline	Hỗ trợ ký offline khi gặp sự cố kết nối tới nhà cung cấp chứng thư số.
8	Lựa chọn vị trí ký	Tùy chọn vị trí trên văn bản để ký.
9	Thiết lập trước vị trí ký	Ký nhanh vào văn bản mà không cần chọn vị trí ký
10	Chức năng ký cho nhân viên y tế: ký trên máy tính, ký trên thiết bị di động	Cho phép người dùng ký trên máy tính, ký trên thiết bị di động
11	Chức năng ký cho bệnh nhân: ký bằng thẻ trên thiết bị	Cho phép bệnh nhân ký số bằng ký bằng thẻ trên thiết bị
12	Chức năng cảnh báo văn bản chờ ký trên PC, thiết bị di động	Chức năng cảnh báo văn bản đang chờ ký trên PC, thiết bị di động
13	Chức năng ký theo lô	Ký nhanh nhiều văn bản 1 lúc
14	Chức năng từ chối ký	Chức năng từ chối ký

STT	Tên tính năng	Mô tả tính năng
15	Chức năng chuyển ký nháy	Chức năng chuyển ký nháy để người khác ký nháy vào văn bản thay mình.
16	Chức năng kết thúc ký	Chức năng kết thúc quá trình ký
17	Nghiệp vụ hủy văn bản	Chức năng hủy văn bản khi đã có chữ ký, bắt buộc phải hủy các chữ ký trước Ký theo lô bỏ cho bác sĩ điều trị (thực hiện phân quyền theo chức năng người dùng) Phần mềm kiểm soát được các phiếu chưa ký (có thể cảnh báo không đóng được bệnh án)
<b>VI. Quản lý bệnh án ra viện</b>		
1	Kiểm tra bệnh án	Chức năng kiểm tra toàn bộ bệnh án để phát hiện bệnh án đã đủ điều kiện kết thúc ra viện chưa dựa vào các thông tin kiểm tra như: - Kiểm tra văn bản chưa tạo trên EMR - Kiểm tra văn bản chưa hoàn thành ký số Chữ ký tra soát hồ sơ bệnh án: chỗ nào chưa ký sẽ ấn vào link ra được luôn phiếu chưa ký
2	Xem toàn bộ bệnh án	Cho phép người dùng xem lại toàn bộ bệnh án
3	Chức năng đính kèm ảnh các văn bản giấy vào bệnh án điện tử	Chức năng cho phép người dùng đính kèm ảnh các văn bản giấy đang bắt buộc phải viết tay vào bệnh án điện tử (ví dụ như: Giấy cam đoan thực hiện phẫu thuật thủ thuật, kết quả máy điện tâm đồ)
4	Chức năng kết nối camera	Chức năng kết nối camera để chụp văn bản giấy
5	Lọc, tìm kiếm bệnh án theo loại vỏ bệnh án, loại phiếu	Lọc, tìm kiếm bệnh án theo loại vỏ bệnh án, loại phiếu
6	Sắp xếp bệnh án theo thứ tự ưu tiên để tra soát nhanh.	Sắp xếp bệnh án theo thứ tự ưu tiên để tra soát nhanh.
7	Chọn văn bản để in gộp	Cho phép người dùng chọn nhiều văn bản để in gộp
8	Chức năng cảnh báo	Hệ thống có các chức năng cảnh báo như: - Cảnh báo văn bản chưa thiết lập ký số. - Cảnh báo văn bản chưa hoàn thành ký. - Cảnh báo bằng màu sắc văn bản đã hoàn thành ký, chưa hoàn thành ký. - Cảnh báo văn bản trùng - Cảnh báo văn bản mới tạo trên HIS và chưa tạo trên bệnh án điện tử.
9	Kết thúc bệnh án	Xác nhận hoàn thành bệnh án và đóng bệnh án điện tử. Bệnh án chuyển sang trạng thái chờ lưu kho.
10	Chức năng kết xuất bệnh án điện tử	Hệ thống có chức năng kết xuất bệnh án điện tử ra file PDF, HL7
11	Chức năng in tổng kết bệnh án	Chức năng in tổng kết toàn bộ bệnh án ra giấy khi cần
12	Chức năng sắp xếp văn bản cho phòng văn thư	Hiện thị văn bản được thiết lập ra chức năng văn thư phục vụ đóng dấu cho bệnh nhân
13	Chức năng in văn bản cấp cho bệnh nhân	Nhận biết văn bản nào đã in và đóng dấu
14	Chức năng lọc trạng thái phòng văn thư	Có thể tìm kiếm, và lọc các trạng thái đối với văn in hoặc chưa in, khoa kết thúc
15	Chức năng giám định Bảo hiểm y tế	Giám định Bảo hiểm y tế trên hệ thống - Kết xuất file excel với những hồ sơ không quyết toán
<b>VII. Quản lý lưu trữ bệnh án</b>		
1	Tạo kho bệnh án	Hệ thống cho phép quản lý kho bệnh án có thể tạo các kho bệnh án. Có thể tạo kho bệnh án theo các tiêu chí: - Bệnh án theo khoa

STT	Tên tính năng	Mô tả tính năng
		- Bệnh án theo loại bệnh án: Bệnh án ngoại trú, bệnh án nội trú
2	Tìm kiếm bệnh án	Hệ thống bệnh án điện tử EMR cho phép tìm kiếm bệnh án theo nhiều phương thức khác nhau như: - Tìm kiếm bệnh án theo mã bệnh án. - Tìm kiếm bệnh án theo mã lưu trữ. - Tìm kiếm bệnh án theo ngày lưu trữ. - Tìm kiếm bệnh án theo trạng thái lưu trữ: Đã lưu, chưa lưu, đang điều trị - Tìm kiếm bệnh án theo trạng thái mượn/trả - Tìm kiếm bệnh án theo mã bệnh nhân - Tìm kiếm bệnh án theo loại bệnh án. - Tìm kiếm bệnh án theo từ khóa.
3	Duyệt lưu trữ bệnh án vào kho	Cho phép duyệt lưu bệnh án vào kho lưu trữ
4	Chọn kho lưu bệnh án	Cho phép chọn kho khi lưu bệnh án vào kho
5	Tùy chọn lưu một hoặc nhiều bệnh án vào kho	Cho phép tùy chọn nhiều bệnh án lưu vào kho một lúc
6	Cấp số lưu trữ cho bệnh án	Mỗi bệnh án khi lưu vào kho sẽ được cấp số, số lưu trữ được cấp trên toàn viện và được cấp số theo: - Cấp số lưu trữ cho bệnh án theo kho: trên số lưu trữ có phần mã kho và số thứ tự tăng dần. - Cấp số lưu trữ cho bệnh án theo loại bệnh án: Trên số lưu trữ có phần mã loại bệnh án và số thứ tự tăng dần.
7	Xem số lượng bệnh án lưu trữ ở từng kho	Cho phép người dùng xem số lượng lưu trữ hiện tại của từng kho
8	Xem bệnh án đã kết thúc chưa lưu kho	Cho phép xem danh sách bệnh án đã kết thúc điều trị nhưng chưa lưu vào kho để người dùng kiểm tra
9	Xem chi tiết bệnh án điện tử	Cho phép xem chi tiết bệnh án điện tử
10	In bệnh án điện tử	Cho phép in bệnh án điện tử
11	In mã vạch số lưu trữ	Cho phép in ra mã vạch số lưu trữ để tìm kiếm nhanh
12	Chức năng kiểm duyệt bệnh án	- Buồng bệnh kiểm duyệt trước khi gửi phòng kế hoạch - Phòng kế hoạch kiểm duyệt và nhận biết số ngày nộp hồ sơ mượn
13	Tính năng bổ sung	Bổ sung hình thức lưu trữ bệnh án theo cấu trúc xml để giảm thiểu dung lượng dữ liệu lưu trữ;
14	Tính năng bổ sung	Có tính năng theo yêu cầu của thông tư 13 xuất dữ liệu theo json; ký bằng vân tay; bảo mật hai lớp
<b>VIII. Quản trị hệ thống</b>		
1	Quản trị danh mục người dùng	Quản trị danh mục người dùng trên phần mềm
2	Quản trị phân quyền người dùng	Quản trị phân quyền người dùng
3	Quản trị kết nối hệ thống khác	Quản trị kết nối hệ thống tích hợp khác
4	Quản trị danh mục vỏ bệnh án	Quản trị danh mục vỏ bệnh án
5	Quản trị danh mục mẫu phiếu, biểu	Quản trị danh mục mẫu phiếu, biểu
6	Quản trị danh mục người ký	Quản trị danh mục người ký
7	Quản trị thông tin chữ ký số	Quản trị thông tin chữ ký số
8	Quản trị danh mục vai trò ký	Quản trị danh mục vai trò ký
9	Quản trị danh mục nghiệp vụ ký	Quản trị danh mục nghiệp vụ ký
10	Quản trị danh mục nhóm văn bản	Quản trị danh mục nhóm văn bản
11	Quản trị danh mục loại văn bản	Quản trị danh mục loại văn bản
12	Quản trị danh mục loại bệnh án	Quản trị danh mục loại bệnh án
13	Quản trị danh mục khoa	Quản trị danh mục khoa
14	Quản trị danh mục phòng	Quản trị danh mục phòng
15	Quản trị danh sách cấu hình	Quản trị danh sách cấu hình của hệ thống EMR

STT	Tên tính năng	Mô tả tính năng
16	Quản trị giám sát máy trạm	Quản trị giám sát máy trạm
17	Quản trị theo dõi log người dùng	Quản trị theo dõi log người dùng
18	Quản trị theo dõi phiên bản phần mềm tại máy trạm	Quản trị theo dõi phiên bản phần mềm tại máy trạm
19	Quản trị hệ thống tự động cập nhật	Quản trị hệ thống tự động cập nhật
20	Quản trị hệ thống thông báo	Quản trị hệ thống thông báo

**\* Yêu cầu chung**

- Kết hợp với Bệnh viện vận hành hoạt động phần mềm quản lý Bệnh án điện tử (EMR).
- Nâng cấp các tính năng của phần mềm đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, theo Yêu cầu của Bệnh viện và các văn bản, quy định mới ban hành của cơ quan có thẩm quyền có liên quan đến hoạt động Bệnh viện mà không phát sinh thêm chi phí.
- Bảo mật cơ sở dữ liệu của Bệnh viện trong quá trình sử dụng vận hành phần mềm.
- Cử đầu mối hỗ trợ vận hành hoạt động của phần mềm 24/24: cung cấp thông tin đầu mối, cách liên lạc, cán bộ phụ trách trực tiếp hỗ trợ bệnh viện.
- Kết nối liên thông với các ứng dụng, phần mềm khác của Bệnh viện.
- Thực hiện kịp thời trong việc kết nối liên thông dữ liệu với đơn vị triển khai phần mềm thứ 3 trong thời gian cung cấp dịch vụ.
- Hướng dẫn người dùng, khắc phục các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm.

**B. THUÊ DUY TRÌ PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN (HIS, LIS)**

**1. Phần mềm HIS**

STT	Nội dung phần mềm
<b>1</b>	<b>Phân hệ Đón tiếp người bệnh</b>
1.1	Phát STT chờ đón tiếp
1.2	Hỗ trợ Chức năng gọi người bệnh vào tiếp đón
1.3	Chức năng đăng ký khám
1.4	Chức năng in phiếu khám
1.5	Kết nối đầu đọc Qrcode
1.6	Kết nối đầu đọc thẻ KCB thông minh
1.7	Kết nối với màn hình hiển thị số thứ tự được gọi vào tiếp đón
1.8	Hỗ trợ kết nối máy đọc Qrcode để đọc thông tin bệnh nhân
1.9	Hỗ trợ kiểm tra thẻ BHYT khi bị cảnh báo hết hạn thẻ
1.10	Khi tiếp đón tick vào chỉ định bác sỹ
1.11	Khi tiếp đón tick vào tạm thu nên phần mềm cảnh báo chưa chọn phòng thu ngân
1.12	Hỗ trợ chỉnh sửa danh mục nghề nghiệp
1.13	Hỗ trợ chỉnh sửa danh mục giới tính
1.14	Hỗ trợ chỉnh sửa danh mục Tỉnh huyện xã
1.15	Hỗ trợ chỉnh sửa danh mục Quốc gia
1.16	Hỗ trợ chỉnh sửa danh mục cơ sở khám chữa bệnh ban đầu
<b>2</b>	<b>Khám bệnh, ngoại trú</b>
2.1	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách người bệnh chờ khám, người bệnh đã có kết quả CLS
2.2	Chức năng gọi BN vào khám
2.3	Chức năng Khám bệnh

2.4	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), Thủ thuật, các dịch vụ khác
2.5	Chức năng khai báo thông tin dấu hiệu sinh tồn
2.6	Chức năng kê đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)
2.7	Chức năng kê đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)
2.8	Chức năng xem kết quả CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), thủ thuật.
2.9	Chức năng hội chẩn
2.10	Chức năng chuyển phòng khám
2.11	Chức năng Thêm phòng khám
2.12	Chức năng xem hồ sơ bệnh án
2.13	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ
2.14	Chức năng cảnh báo kê thuốc vượt định mức trong gói
2.15	Chức năng cảnh báo kê vật tư vượt định mức trong gói
2.16	Chức năng quản lý chặt chẽ người bệnh không có thẻ BHYT (Thu tiền công khám, tiền CLS, tiền thủ thuật)
2.17	Chức năng cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ
2.18	Chức năng sử dụng, tạo đơn thuốc mẫu
2.19	Chức năng sử dụng, tạo đơn vật tư mẫu
2.20	Chức năng sử dụng đơn thuốc cũ
2.21	Chức năng sử dụng đơn vật tư cũ
2.22	Chức năng cảnh báo trùng thuốc, trùng nhóm kháng sinh
2.23	Chức năng cảnh báo tương tác thuốc
2.24	Chức năng cảnh báo thuốc còn sử dụng
2.25	In phiếu chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN...), Thủ thuật, các dịch vụ khác
2.26	In phiếu kết quả CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), thủ thuật.
2.27	In đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)
2.28	In đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)
2.29	Chức năng kết thúc khám: cấp đơn cho về, cho về, Nhập viện, Chuyển viện, Tử vong, Hẹn khám mới, Hẹn khám tiếp, Khác...
2.30	Hướng dẫn in phiếu khám bệnh vào viện
2.31	Hướng dẫn in phiếu chuyên tuyến
2.32	Hướng dẫn in giấy hẹn khám
2.33	Hướng dẫn in bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu 01BV- BHYT
2.34	Hướng dẫn cho phép không thực hiện dịch vụ
2.35	Hướng dẫn sửa đổi tượng khám
2.36	Hướng dẫn mở hồ sơ điều trị
2.37	Hướng dẫn sửa chỉ định
2.38	Hướng dẫn sửa phòng xử lý
2.39	Hướng dẫn thêm phòng xử lý
2.40	Hướng dẫn kiểm tra bệnh nhân nợ viện phí
2.41	Hướng dẫn xử lý thời gian kết thúc lớn hơn thời gian ra viện
2.42	Hướng dẫn in giấy nghỉ hưởng BHXH
<b>3</b>	<b>Nội trú</b>
3.1	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách người bệnh đang điều trị.
3.2	Chức năng thăm khám.
3.3	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), Thủ thuật, phẫu thuật, các dịch vụ khác.
3.4	Chức năng khai báo thông tin dấu hiệu sinh tồn
3.5	Chức năng kê đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)

3.6	Chức năng kê đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)
3.7	Chức năng tạo phiếu máu, chế phẩm máu
3.8	Chức năng tạo phiếu suất ăn
3.9	Chức năng tổng hợp đơn thuốc thành phiếu tổng hợp y lệnh thuốc
3.10	Chức năng tổng hợp đơn vật tư thành phiếu tổng hợp y lệnh vật tư
3.11	Chức năng tổng hợp các phiếu máu, chế phẩm máu thành phiếu tổng hợp lĩnh máu, chế phẩm máu
3.12	Chức năng xem kết quả CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), thủ thuật, phẫu thuật.
3.13	Chức năng hội chẩn
3.14	Chức năng gửi khám kết hợp
3.15	Chức năng gửi điều trị kết hợp
3.16	Chức năng chuyển mô cấp cứu
3.17	Chức năng chuyển mô phiên
3.18	Chức năng xem Hồ sơ bệnh án
3.19	Chức năng cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ
3.20	Chức năng sử dụng, tạo đơn thuốc mẫu
3.21	Chức năng sử dụng, tạo đơn vật tư mẫu
3.22	Chức năng sử dụng đơn thuốc cũ
3.23	Chức năng sử dụng đơn vật tư cũ
3.24	Chức năng cảnh báo trùng thuốc, trùng nhóm kháng sinh
3.25	Chức năng cảnh báo tương tác thuốc
3.26	Chức năng cảnh báo thuốc còn sử dụng
3.27	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ
3.28	Chức năng cảnh báo kê thuốc vượt định mức trong gói
3.29	Chức năng cảnh báo kê vật tư vượt định mức trong gói
3.30	In phiếu chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN...), Thủ thuật, các dịch vụ khác
3.31	In phiếu tổng hợp y lệnh thuốc
3.32	In phiếu tổng hợp y lệnh vật tư
3.33	In phiếu tổng hợp lĩnh máu
3.34	In phiếu tổng hợp lĩnh suất ăn
3.35	In phiếu điều trị
3.36	In phiếu chăm sóc
3.37	In phiếu hội chẩn
3.38	In giấy chứng nhận Phẫu Thuật
3.39	In giấy đề nghị người bệnh đi tạm ứng
3.40	Chức năng kết thúc điều trị: Ra viện, Trốn viện, Chuyển khoa, Chuyển viện, Tử vong, Khác
3.41	In giấy ra viện
3.42	In giấy chuyển tuyến
3.43	In giấy hẹn khám
3.44	In phiếu công khai thuốc (Mau 11D /BV-01/TT23)
3.45	In bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu 02BV- BHYT
3.46	In bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu 02BV- BHYT (Áp dụng cho đối tượng người bệnh không có thẻ BHYT)
3.47	Tính toán gói dịch vụ kỹ thuật theo TT04
3.48	Hướng dẫn in giấy chứng sinh
3.49	Kiểm tra các y lệnh Đã thu tiền thành công chưa
3.50	Chức năng duyệt mổ, thiết lập phân quyền trên phòng duyệt mổ
<b>4</b>	<b>Phân hệ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng</b>

4.1	Kết nối với màn hình hiển thị danh sách Người bệnh chờ thực hiện.
4.2	Kết nối đầu đọc Qrcode
4.3	Kết nối với các máy sinh ảnh
4.4	Chức năng gọi người bệnh vào thực hiện
4.5	Chức năng nhập mô tả, kết luận, đính kèm ảnh và ghi chú.
4.6	Chức năng chỉnh sửa ảnh Xquang, cắt lớp vi tính, Cộng hưởng
4.7	Chức năng kê đơn thuốc
4.8	Chức năng kê đơn vật tư
4.9	Chức năng khai báo định mức cho dịch vụ
4.10	Chức năng tạo phiếu tổng hợp lĩnh thuốc
4.11	Chức năng tạo phiếu tổng hợp lĩnh vật tư
4.12	In kết quả bằng phần mềm
4.13	Trả kết quả qua mạng về khoa/phòng (Gồm: Mô tả, kết luận, hình ảnh và ghi chú)
<b>5</b>	<b>Phân hệ Thu ngân</b>
5.1	Kết nối đầu đọc barcode.
5.2	Chức năng tìm kiếm (theo mã bệnh nhân, theo tên bệnh nhân, theo thẻ BHYT)
5.3	Chức năng tạo sổ thu tiền
5.4	Chức năng tạo sổ tạm ứng
5.5	Chức năng khóa sổ
5.6	Chức năng tạo phiếu tạm ứng tiền cho người bệnh.
5.7	Chức năng tạo phiếu thu tiền cho người bệnh.
5.8	Chức năng tạo phiếu hoàn ứng cho người bệnh.
5.9	Chức năng hủy phiếu thu tiền, hủy phiếu tạm ứng.
5.10	Chức năng duyệt kế toán
5.11	Chức năng hiển thị trạng thái bệnh nhân: (Đã đóng bệnh án, Đã duyệt kế toán, chưa duyệt kế toán)
5.12	In phiếu thu tạm ứng.
5.13	In biên lai thu tiền.
5.14	In phiếu thu tạm ứng
5.15	In hóa đơn thu tiền
<b>6</b>	<b>Phân hệ Giám định Bảo hiểm y tế</b>
6.1	Xuất XML theo quyết định 4210 đầy công BHYT
6.2	Xuất XML theo quyết định 917 đầy công BHYT
6.3	Xuất XML theo quyết định 4210 đầy công BHYT theo từng bệnh nhân
6.4	Xuất XML theo quyết định 130 đầy công BHYT
<b>7</b>	<b>Phân hệ quản lý kho (Thuốc, vật tư và máu)</b>
7.1	Chức năng nhập nhà cung cấp
7.2	Chức năng nhập từ các nguồn
7.3	Chức năng nhập chuyên kho
7.4	Chức năng nhập hoàn trả Khoa/phòng
7.5	Chức năng nhập hoàn trả Kho
7.6	Chức năng nhập kiểm kê
7.7	Chức năng xuất khoa/phòng
7.8	Chức năng xuất chuyên kho
7.9	Chức năng xuất trả nhà cung cấp
7.10	Chức năng xuất ngoại viện
7.11	Chức năng xuất hủy
7.12	Chức năng xuất kiểm nghiệm
7.13	Chức năng xuất kiểm kê
7.14	Chức năng dự trữ

7.15	Chức năng cảnh báo hạn sử dụng
7.16	Chức năng cảnh báo số lượng
7.17	Chức năng xuất thuốc theo cơ chế: Hạn sử dụng hết trước thì xuất trước, nhập trước xuất trước
7.18	Chức năng khai báo thông tin
7.19	Chức năng khóa
7.20	Chức năng xem thông tin xuất nhập
7.21	Chức năng xem thông tin phiếu yêu cầu
7.22	Chức năng xem hồ sơ bệnh án
7.23	Chức năng hiển thị trạng thái phiếu
7.24	Chức năng xem thẻ kho
7.25	Chức năng xem thông tin (Tên, số lô, số đăng ký, số lượng tồn đầu, Số lượng tồn kho, Thuốc đã khóa, Thuốc hết hạn)
7.26	In phiếu nhập kho
7.27	In phiếu nhập kiểm kê
7.28	In phiếu xuất kho
7.29	In phiếu hoàn trả
7.30	In phiếu xuất hủy
7.31	In phiếu xuất kiểm nghiệm
7.32	In phiếu xuất kiểm kê
7.33	In biên bản kiểm nhập
7.34	In thẻ kho (Mẫu 04D/BV-01/TT22)
<b>8</b>	<b>Phân hệ quản trị hệ thống</b>
8.1	Quản lý người dùng, phân quyền người dùng
8.2	Quản lý, phân quyền in ấn các biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo
8.3	Cấu hình các trạm y tế tuyến dưới
8.4	Chức năng báo cáo động: cho phép tự chỉnh sửa các biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo. Tự đặt các công thức vào báo cáo.
8.5	Cấu hình các trạm y tế tuyến dưới
8.6	Quản lý máy trạm
8.7	Chức năng thông báo tới các máy trạm
8.8	Log lại các thao tác của người sử dụng
8.9	Khóa dịch vụ (tạm thời không cho phép bác sĩ chỉ định dịch vụ/thuốc/vật tư ... vì lý do nào đó. VD: máy hỏng, thuốc hết dành)
8.10	Tự động nâng cấp ở tất cả các máy trạm
8.11	Update file chương trình (.exe)
8.12	Update các file thư viện (.dll)
8.13	Update các file biểu mẫu, báo cáo
<b>9</b>	<b>Phân hệ báo cáo</b>
9.1	Báo cáo chi phí khám chữa bệnh thu phí nội, ngoại trú
9.2	Báo cáo tổng hợp thu chi theo thu ngân
9.3	Báo cáo giao ban khoa CLS
9.4	Báo cáo chi tiết nhập xuất tồn theo kho
9.5	Tổng hợp Hoạt động cận lâm sàng
9.6	Báo cáo giao ban - Công suất giường
9.7	Hoạt động khám bệnh
9.8	Báo cáo lợi nhuận nhà thuốc
9.9	Báo cáo nhập xuất tồn tử trực
9.10	Sổ thủ thuật
9.11	File mềm BN K.CB ngoại trú đề nghị thanh toán BHYT C80a - Mới

9.12	Báo tổng hợp thông tin bệnh nhân chuyển tuyến đi
9.13	Báo cáo phân cấp chăm sóc
9.14	Sổ thanh toán viện phí (chi tiết từng dịch vụ)
9.15	Báo cáo chi tiết xuất cho khoa theo kho
9.16	Danh sách bệnh nhân chưa ra viện
9.17	Báo cáo danh sách bệnh nhân hẹn khám
9.18	Sổ phẫu thuật
9.19	Sổ xét nghiệm vi sinh
9.20	Báo cáo sổ xét nghiệm
9.21	Sổ ra viện theo khoa (Diện điều trị)
9.22	Sổ siêu âm
9.23	Danh sách bệnh nhân tại các buồng
9.24	Báo cáo doanh thu khoa chi tiết theo từng dịch vụ
9.25	Sổ nội soi
9.26	Danh sách người bệnh đã ra viện, kết toán chưa duyệt
9.27	Báo cáo sử dụng máy thận nhân tạo
9.28	Nhập xuất tồn kho
9.29	File mềm BHYT 79 QĐ3360
9.30	Sổ xét nghiệm - có chỉ số
9.31	Thông kê số lượt bệnh nhân khám trong ngày
9.32	Thông kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT 21
9.33	Thông kê vật tư y tế thanh toán BHYT 19
9.34	Sổ vào viện, chuyển viện, ra viện
9.35	Sổ thủ thuật BAĐT
9.36	Báo cáo thống kê bệnh nhân chuyển viện
9.37	Báo cáo chi tiết sử dụng số thu chi
9.38	Sổ cận lâm sàng
9.39	Sổ chuẩn đoán hình ảnh
9.40	Chi phí trên bàn mổ
9.41	Sổ máu ngoại viện
9.42	Tổng hợp viện phí
9.43	File mềm BN KCB ngoại trú đề nghị thanh toán BHYT C79a - Mới
9.44	Danh sách bệnh nhân đang điều trị
9.45	Bảng kê cấp phát thuốc vật tư, hóa chất khoa
9.46	Báo cáo doanh thu theo loại dịch vụ
9.47	Báo cáo chi tiết xuất bán, doanh thu nhà thuốc
9.48	Báo cáo danh sách bệnh nhân tại buồng bệnh
9.49	File mềm BHYT 80 QĐ3360
9.50	Danh sách BN được nguồn khác chi trả
9.51	Sổ xét nghiệm
9.52	Báo cáo danh sách bệnh nhân chuyển tuyến đến
9.53	Sổ khám bệnh
9.54	Báo cáo nhập thuốc từ gói thầu
9.55	Sổ Thăm dò chức năng
9.56	Sổ Thủ thuật các khoa
9.57	Tổng hợp doanh thu theo khoa chỉ định
9.58	Giảm định dữ liệu nội bộ
9.59	Báo cáo tình hình bệnh tật và tử vong theo ICD10
9.60	Thông kê thuốc thanh toán BHYT 20
9.61	Danh sách BN BHYT đề nghị thanh toán

9.62	Thời gian thực hiện dịch vụ và thời gian chờ thực hiện dịch vụ
9.63	Báo cáo chi tiết doanh thu từng dịch vụ KCB
9.64	Báo cáo tổng hợp khoa cận lâm sàng
9.65	Danh sách bệnh nhân đang điều trị tại khoa
9.66	Báo cáo danh sách bệnh nhân phẫu thuật
9.67	So sánh thuốc thảo và tồn kho
9.68	Tổng hợp giao dịch bị hủy theo người hủy
9.69	Báo cáo xuất thuốc Khoa, Phòng
9.70	Sổ ra viện theo khoa
9.71	Báo cáo doanh thu khoa phòng
9.72	Báo cáo hoạt động điều trị nội trú
9.73	Phẫu thuật thủ thuật
9.74	Báo cáo suất ăn dinh dưỡng
9.75	Sổ thủ thuật
9.76	Số liệu thuốc kê chi tiết theo bác sĩ
9.77	Báo cáo chi tiết bệnh nhân vào điều trị tại các khoa
9.78	Danh sách BN đã duyệt khóa viện phí thừa thiếu viện phí
9.79	Danh sách thuốc, vật tư xuất hao phí khoa phòng
9.80	Báo cáo nhập xuất tồn theo các kho
9.81	Danh sách phẫu thuật
9.82	Báo cáo hoạt động PTTT
9.83	Thông kê hoạt động khám bệnh
9.84	Thẻ kho thuốc chi tiết
9.85	Báo cáo chi tiết doanh thu bệnh nhân theo khoa
9.86	Sổ ra viện
9.87	Báo cáo xuất thuốc theo đối tượng
9.88	Chi phí bồi dưỡng PTTT GPB
9.89	Báo cáo Tổng hợp số BN tiếp đón theo phòng
9.90	Báo cáo hoạt động khám bệnh
9.91	Sổ vào viện
9.92	Báo cáo danh sách bệnh nhân kết thúc điều trị chưa duyệt khóa tài chính
9.93	Báo cáo nhập xuất tồn chi tiết
9.94	Thông kê số lượng Phim của dịch vụ Chẩn đoán hình ảnh
9.95	Báo cáo thông kê doanh thu CDHA
9.96	Báo cáo Hoạt động điều trị mẫu 03/2360
9.97	Sổ siêu âm theo phòng thực hiện
9.98	Báo cáo chi tiết doanh thu toàn viện
9.99	Báo cáo bảng kê hóa đơn nhập
9.100	Tính bồi dưỡng PTTT tự động
9.101	Báo cáo chi tiết xuất kho theo khoa phòng
9.102	Báo cáo hoạt động điều trị
9.103	Lượt khám, lượt nhập viện
9.104	Báo cáo BHYT chi tiết
9.105	Báo cáo thời gian khám bệnh trung bình
9.106	Báo cáo số lượng thuốc/ vật tư xuất cho khoa
9.107	Danh sách bệnh nhân chuyển đi khoa khác
9.108	Danh sách bệnh nhân hiện diện tại khoa (BN đang điều trị)
9.109	Sổ vào viện theo khoa
9.110	Báo cáo bác sĩ thực hiện CLS theo máy
9.111	Báo cáo hạch toán lỗ lãi phẫu thuật, thủ thuật

9.112	Báo cáo tổng hợp doanh thu đối với đối tượng ngoại trú
9.113	Báo cáo thống kê CLS chỉ định, thực làm
9.114	Sổ nhật ký khám bệnh
9.115	Sổ khám bệnh
9.116	Báo cáo doanh thu khoa chi tiết
9.117	Báo cáo chi tiết các giao dịch thanh toán bị hủy
9.118	Báo cáo danh sách bệnh nhân chưa kết thúc điều trị
9.119	Báo cáo xuất thuốc khoa phòng
9.120	Báo cáo nhập từ nhà cung cấp nhóm theo NCC
9.121	Báo cáo chỉ định xét nghiệm vi sinh
9.122	Báo cáo hoạt động điều trị
9.123	Tổng hợp sử dụng quỹ
9.124	Tình hình bệnh nhân có quốc tịch nước ngoài đến khám chữa bệnh tại cơ sở
9.125	Báo cáo thống kê số liệu phòng khám
9.126	Sổ khám bệnh
9.127	Báo cáo thống kê dịch vụ giường của các khoa
9.128	Tổng hợp số lượng kết thúc điều trị các khoa
9.129	Số vào viện theo khoa
9.130	Chi tiết các thời gian bệnh nhân chờ đợi
9.131	Sổ lưu trữ Hồ sơ Bệnh án
9.132	Báo cáo thu tiền chi tiết
9.133	Báo cáo thống kê ICD theo cv 2360/1997
9.134	Sổ theo dõi cận lâm sàng
9.135	Báo cáo thu chi theo khoa chỉ định
9.136	Báo cáo doanh thu theo dịch vụ
9.137	Báo cáo tổng hợp xuất đơn thuốc theo loại thuốc
9.138	Báo cáo thanh toán viện phí bệnh nhân ra viện
9.139	Chi tiết xuất bán
9.140	Báo cáo tổng hợp xuất đơn thuốc theo bệnh nhân
9.141	Xuất ra biểu mẫu báo cáo theo lịch duyệt mỗi hàng ngày
9.142	Biểu mẫu giao ban chuyên môn được trích xuất trên phần mềm

## 2. Phần mềm LIS

STT	Nội dung phần mềm
<b>1</b>	<b>Phân hệ xét nghiệm</b>
1.1	Chức năng in barcode
1.2	Chức năng tiếp nhận bệnh phẩm
1.3	Chức năng xem Hồ sơ bệnh án
1.4	Chức năng chạy lại kết quả xét nghiệm
1.5	Chức năng sửa kết quả xét nghiệm
1.6	Chức năng kê đơn vật tư hóa chất
1.7	Chức năng khai báo định mức cho dịch vụ xét nghiệm
1.8	Chức năng tạo phiếu tổng hợp linh vật tư hóa chất
1.9	Kết nối đầu đọc barcode
1.10	Hỗ trợ kiểm tra khi mẫu xét nghiệm không đẩy sang hệ thống labconnect
1.11	Hỗ trợ đẩy lại dữ liệu nếu chưa đồng bộ được dữ liệu sang hệ thống labconnect
1.12	Kiểm tra các y lệnh có bị sửa xóa hay không
1.13	Kiểm tra các y lệnh Đã thu tiền thành công chưa
1.14	Hỗ trợ Cấu hình kết nối trên máy xét nghiệm
1.15	Cài đặt, cấu hình LIS Service để nhận và phân tích kết quả từ các máy xét nghiệm

	trả về HIS.
1.16	Cấu hình hệ thống xét nghiệm
1.17	Cấu hình chỉ số xét nghiệm
1.18	Cấu hình dải chỉ số xét nghiệm
1.19	Cấu hình chỉ số máy
1.20	Cấu hình ánh xạ chỉ số máy - chỉ số xét nghiệm
1.21	Cấu hình máy xét nghiệm, đảm bảo đầy thông tin máy theo XML4 (4210) XML3(cv 130).
1.22	Hướng dẫn thao tác kết nối
1.23	Hướng dẫn thao tác trên máy xét nghiệm để trả kết quả.

### 3. Yêu cầu chung

- Kết hợp với Bệnh viện duy trì vận hành hoạt động phần mềm quản lý Bệnh viện (HIS, LIS)

- Nâng cấp các tính năng của phần mềm đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, theo Yêu cầu của Bệnh viện và các văn bản, quy định mới ban hành của cơ quan có thẩm quyền có liên quan đến hoạt động Bệnh viện mà không phát sinh thêm chi phí.

- Bảo mật cơ sở dữ liệu của Bệnh viện trong quá trình sử dụng vận hành phần mềm.

- Cử đầu mối hỗ trợ vận hành hoạt động của phần mềm 24/24: cung cấp thông tin đầu mối, cách liên lạc, cán bộ phụ trách trực tiếp hỗ trợ bệnh viện.

- Kết nối liên thông với các ứng dụng, phần mềm khác của Bệnh viện.

- Thực hiện kịp thời trong việc kết nối liên thông dữ liệu với đơn vị triển khai phần mềm thứ 3 trong thời gian cung cấp dịch vụ.

- Hướng dẫn người dùng, khắc phục các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm

### C. THUÊ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG SỬ DỤNG CHO NHÂN VIÊN Y TẾ

STT	Tên tính năng (vai trò)	Mô tả tính năng
<b>I</b>	<b>Quản trị người dùng</b>	
1	Đăng nhập	Nhập tài khoản, mật khẩu
2	Trang chủ	Trang tổng thể
<b>II</b>	<b>Điều dưỡng, Bác sỹ</b>	
1	Điều dưỡng	Thực hiện y lệnh
2	Điều dưỡng	Quản lý yêu cầu cận lâm sàng
3	Điều dưỡng	Phiếu chăm sóc
4	Điều dưỡng	Y lệnh thuốc nhờ
5	Điều dưỡng	Y lệnh cận lâm sàng nhờ
6	Điều dưỡng	Bàn giao ca
7	Điều dưỡng	Danh sách phiếu thực hiện y lệnh thuốc
8	Điều dưỡng	Danh sách phiếu bàn giao thuốc
9	Điều dưỡng	Danh sách phiếu bàn giao bệnh nhân
10	Điều dưỡng	Phiếu công khai thuốc
11	Điều dưỡng	Theo dõi chức năng sống
12	Điều dưỡng	Phiếu tổng hợp thuốc không thực hiện
13	Điều dưỡng	Xem bệnh án (Mã điều trị)
14	Điều dưỡng	Phiếu truyền dịch
15	Điều dưỡng	Phiếu tổng hợp thuốc thu hồi
16	Điều dưỡng	Scan tài liệu

17	Điều dưỡng	Phiếu sàng lọc dinh dưỡng cho người bệnh nội trú
18	Điều dưỡng	Phiếu sàng lọc dinh dưỡng cho thai phụ nội trú
19	Điều dưỡng	Phiếu sàng lọc dinh dưỡng cho nhi nội trú
20	Bác sĩ	Phiếu đánh giá dinh dưỡng cho người bệnh nội trú
21	Bác sĩ	Phiếu đánh giá dinh dưỡng cho thai phụ nội trú
22	Bác sĩ	Phiếu đánh giá dinh dưỡng cho nhi nội trú
23	Điều dưỡng	Bảng kê tổng hợp chi phí
24	Bác sĩ	Bác sĩ đi buồng
25	Điều dưỡng	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa
26	Điều dưỡng	Phiếu bàn giao người bệnh chuyên mô
27	Điều dưỡng	Điều xe
28	Hành chính	Quản lý yêu cầu Điều xe
29	Điều dưỡng, Bác sĩ	Thông báo
30	Bác sĩ	Xem bệnh án (Mã bệnh nhân)
31	Bác sĩ	Chỉ định dịch vụ CLS (cận lâm sàng)
32	Bác sĩ	Kê đơn thuốc
33	Bác sĩ	Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức
34	Điều dưỡng, Bác sĩ	Giấy khám chữa bệnh theo yêu cầu
35	Điều dưỡng, Bác sĩ	Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu
36	Điều dưỡng	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú
37	Điều dưỡng	Đánh giá rối loạn nuốt tại giường
38	Điều dưỡng trưởng, Thư ký	Điều dưỡng trưởng đi buồng
39	Điều dưỡng	Phiếu theo dõi người bệnh sau mổ
40	Điều dưỡng	Nhập kết quả đường máu tại giường
41	Điều dưỡng, Bác sĩ	Bổ sung cửa sổ tìm kiếm các giấy tờ trong hồ sơ bệnh án
42	Điều dưỡng, Bác sĩ	Nội dung đã nhập trên app sẽ cập nhật sang EMR (mặc dù chưa ký) phiếu theo dõi và chăm sóc, chỉ số sinh tồn;
<b>III</b>	<b>Lãnh đạo, quản lý</b>	
1	Lãnh đạo	Giám sát tình hình kê đơn dịch vụ, chỉ định cận lâm sàng của bác sĩ & điều dưỡng theo từng khoa, phòng
2	Lãnh đạo	Xem tổng quan tình hình điều trị bệnh nhân trong viện (bao nhiêu bệnh nhân nặng, nhẹ, số lượng xuất viện, chuyển viện, tử vong,...)
3	Lãnh đạo	Xem báo cáo sử dụng thuốc theo ngày, theo khoa, theo nhóm bệnh nhân
4	Lãnh đạo	Theo dõi hiệu suất hoạt động của các khoa, phòng dựa trên dữ liệu bệnh nhân & dịch vụ đã thực hiện

**\* Yêu cầu chung**

- Kết hợp với Bệnh viện vận hành hoạt động phần mềm ứng dụng sử dụng cho nhân viên y tế.

- Nâng cấp các tính năng của phần mềm đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, theo Yêu cầu của Bệnh viện và các văn bản, quy định mới ban hành của cơ quan có thẩm quyền có liên quan đến hoạt động Bệnh viện mà không phát sinh thêm chi phí.

- Bảo mật cơ sở dữ liệu của Bệnh viện trong quá trình sử dụng vận hành phần mềm.

- Cử đầu mối hỗ trợ vận hành hoạt động của phần mềm 24/24: cung cấp thông tin đầu mối, cách liên lạc, cán bộ phụ trách trực tiếp hỗ trợ bệnh viện.

- Kết nối liên thông với các ứng dụng, phần mềm khác của Bệnh viện.
- Thực hiện kịp thời trong việc kết nối liên thông dữ liệu với đơn vị triển khai phần mềm thứ 3 trong thời gian cung cấp dịch vụ.
- Hướng dẫn người dùng, khắc phục các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm.

#### D. THUÊ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG SỬ DỤNG CHO NGƯỜI BỆNH

STT	Tên tính năng (vai trò)	Mô tả tính năng
1	Quản lý tài khoản	Đăng nhập/Đăng xuất
		Đăng ký tài khoản
		Quản lý thông tin cá nhân
		Cài đặt, cấu hình tài khoản người dùng
		Đổi mật khẩu
		Hỗ trợ xác thực người dùng qua OTP
		Đặt lại mật khẩu bằng cách xác thực qua OTP
2	Quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân	Quản lý thông tin lịch sử khám và điều trị
		Xem chi tiết các dịch vụ thực hiện theo đợt khám và điều trị
		Xem file kết quả ký số
		Xem hình ảnh Pacs các kết quả chẩn đoán hình ảnh
		Xem chi tiết đơn thuốc theo từng đợt khám chữa bệnh
		Hỗ trợ khách hàng xem lại lịch sử khám các lần trước đó
		Xem biểu đồ sức khỏe theo thời kỳ
Xem chi phí khám chữa bệnh		
3	Quản lý hồ sơ sức khỏe của người thân trong gia đình	Cho phép khách hàng thêm hồ sơ sức khỏe của người thân để theo dõi
		Xác thực OTP khi thêm hồ sơ sức khỏe của người thân vào tài khoản của khách hàng
		Cho phép xóa hồ sơ sức khỏe của người thân khi không còn nhu cầu
		Xem chi tiết lại toàn bộ lịch sử khám của người thân
		Xem kết quả khám và điều trị của người thân theo từng lượt KCB
		Xem đơn thuốc của người thân theo từng lượt KCB
		Xem chi phí khám chữa bệnh của người thân
		Xem hình ảnh Pacs các kết quả chẩn đoán hình ảnh của người thân
		Hỗ trợ khách hàng xem kết quả ký số (xét nghiệm hoặc hình ảnh của CDHA, ...) của người thân theo từng lượt KCB
4	Quản trị hệ thống	Thông báo in-app sử dụng Firebase Cloud Messaging
		Hỗ trợ đổi tài khoản đăng nhập trong trường hợp KH đổi số điện thoại
5	Đặt lịch khám	Đặt lịch khám BHYT/dịch vụ/ yêu cầu theo chuyên khoa cho chủ tài khoản
		Đặt lịch khám BHYT/dịch vụ/ yêu cầu theo chuyên khoa cho người thân
		Hỗ trợ nhắc hẹn cho khách hàng
		Hỗ trợ hủy lịch hẹn chưa xử lý
		Hỗ trợ tra cứu lịch hẹn

6	Ký số dành cho bệnh nhân	Tra cứu giấy tờ đang đợi ký / đã ký
		Xem chi tiết nội dung giấy tờ
		Ký số thông qua ứng dụng VNeID
		Cấu hình kết nối với Trung tâm xác thực
7	Các tiện ích khác	Hỗ trợ xem tin tức sức khỏe, bài viết nổi bật của CSYT
		Hỗ trợ tính toán các chỉ số cơ thể như BMI, BMR
		Hỗ trợ tra cứu các gói dịch vụ hiện có tại cơ sở KCB

**\* Yêu cầu chung**

- Kết hợp với Bệnh viện vận hành hoạt động phần mềm ứng dụng sử dụng cho người bệnh.

- Nâng cấp các tính năng của phần mềm đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, theo Yêu cầu của Bệnh viện và các văn bản, quy định mới ban hành của cơ quan có thẩm quyền có liên quan đến hoạt động Bệnh viện mà không phát sinh thêm chi phí.

- Bảo mật cơ sở dữ liệu của Bệnh viện trong quá trình sử dụng vận hành phần mềm.

- Cử đầu mối hỗ trợ vận hành hoạt động của phần mềm 24/24: cung cấp thông tin đầu mối, cách liên lạc, cán bộ phụ trách trực tiếp hỗ trợ bệnh viện.

- Kết nối liên thông với các ứng dụng, phần mềm khác của Bệnh viện.

- Thực hiện kịp thời trong việc kết nối liên thông dữ liệu với đơn vị triển khai phần mềm thứ 3 trong thời gian cung cấp dịch vụ.

- Hướng dẫn người dùng, khắc phục các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm.

## PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ (1)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của đơn vị cung cấp dịch vụ, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho dịch vụ ..... như sau:

### 1. Báo giá cho dịch vụ:

STT	Tên phần mềm	Mô tả tính năng	Đơn vị tính	Số lượng	Số tháng thuê	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1			Gói	1	36 tháng		
2							
3							
n							
<b>Tổng cộng</b>							

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ....., kể từ ngày 21/11/2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo

đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá).

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

*(Ghi kèm số điện thoại của công ty hoặc người phụ trách báo giá)*

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

*(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.*
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục .....” trong Yêu cầu báo giá.*
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể stên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, của vật tư, thiết bị y tế tương ứng với chủng loại ..... tại cột “Danh mục .....”.*
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng .....*